



Thuật ngữ “chính sách xã hội” xuất hiện trong sinh hoạt khoa học và quản lý ở nước ta thực sự chưa lâu. Việc sử dụng thuật ngữ “chính sách xã hội” (CSXH) ở nước ta trở nên phổ biến hơn khoảng trên mười năm trở lại đây. Tháng 12.1986, chính sách xã hội đi vào văn kiện của Đảng Cộng sản VN tại Đại hội Đảng toàn quốc lần VI.

CSXH ở nước ta hiện nay là một bộ phận quan trọng trong hệ thống các chính sách của Đảng và nhà nước.

CSXH hiểu theo nghĩa hẹp đó là chính sách đối với một nhóm xã hội đặc thù mà ngành lao động xã hội gọi là “đối tượng chính sách” và “đối tượng xã hội”.

CSXH hiểu theo nghĩa rộng đó là chính sách đối với con người, bao hàm cả chính sách giai cấp, chính sách đối với các tầng lớp hoặc nhóm xã hội lớn như thanh niên, trí thức, chính sách dân tộc, tôn giáo...

Nhìn chung, CSXH dù hiểu theo nghĩa rộng hay theo nghĩa hẹp thì đó vẫn là chính sách đối với con người. CSXH được xem như sự tác động của nhà nước vào việc phân phối và ổn định các hoàn cảnh sống cho con người thuộc các nhóm xã hội khác nhau trong các lĩnh vực thu nhập, việc làm, sức khỏe, nhà ở và giáo dục trên cơ sở mở rộng bình đẳng và công bằng xã hội, trong bối cảnh lịch sử và cấu trúc xã hội nhất định. CSXH có quan hệ chặt chẽ với chính sách kinh tế và là mục tiêu của sự phát triển kinh tế. Hoạt động kinh tế phải có hiệu quả, đem lại lợi nhuận ngày càng cao, nhưng nếu chỉ dừng ở đó thì sự phát triển kinh tế trở thành mục đích tự thân, lợi nhuận sẽ chi phối tất cả các hoạt động và các quan hệ của con người. Điều đó trái với mục đích của CSXH. Phát triển kinh tế đem lại càng nhiều lợi nhuận phải phục vụ

Mục tiêu của CSXH ở nước ta trong điều kiện kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN là nhằm phát huy nhân tố con người, nhân tố quyết định của sự phát triển. Nằm trong chiến lược vĩ mô của từng giai đoạn phát triển của đất nước, chính sách XH bổ sung, bù đắp những thiếu hụt mà nhiều chính sách kinh tế đôi khi không thể bao quát hết được, hoặc thậm chí có thể dẫn đến những hậu quả tiêu cực về mặt XH, có thể làm triệt tiêu động lực của sự phát triển.

Mặt khác, CSXH tùy thuộc vào trình độ kinh tế đạt được. Để ra những mục tiêu quá cao của CSXH mà điều kiện kinh tế chưa cho phép, thì hoặc là không thực hiện được sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực đối với sự tăng trưởng kinh tế. Bài học kinh nghiệm của nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới đã cho thấy mỗi

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG ĐIỀU KIỆN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN HỮU VƯỢNG

kinh tế phát triển, nhưng đồng thời và là mục tiêu cuối cùng phải thỏa mãn các nhu cầu của con người ngày một nâng cao, phải làm cho con người ngày càng phát triển và hoàn thiện. Mặt khác, để các CSXH có thể thực hiện tốt, phải có điều kiện vật chất ngày càng tăng do phát triển kinh tế đem lại. Do đó, theo quan điểm của Đảng ta, phải thống nhất chính sách kinh tế với CSXH, có như vậy thì sự phát triển kinh tế mới có mục đích và các CSXH mới thúc đẩy việc thực hiện chính sách kinh tế và sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Thực chất của CSXH là góp phần vào việc quản lý và điều hòa các quan hệ XH và cá nhân công dân, quan hệ giữa các giai cấp và các tầng lớp XH phù hợp với định hướng của sự phát triển ấy, tạo ra sự đồng thuận xã hội lớn thúc đẩy sự phát triển.

tương quan biện chứng giữa kinh tế và xã hội trong quá trình phát triển. Chẳng nào chúng ta chưa nhận thức sâu sắc được điều này thì chừng ấy, hiệu quả tiêu cực sẽ phát sinh gây mất ổn định xã hội, đẩy tới sự suy thoái kinh tế làm chậm tiến trình phát triển của đất nước.

Trước đây trong những điều kiện của chiến tranh và phải giải quyết những hậu quả của chiến tranh, của chế độ thực dân, phong kiến để lại, nhờ có CSXH đúng đắn, trên đất nước ta không hề xảy ra những hiện tượng như chết đói, chết rét, dịch bệnh...

Tuy nhiên trong điều kiện của KTTT hiện nay, tính chất bình quân, bao cấp của cơ chế cũ đã làm cho chính sách XH trước đây không còn phù hợp nữa. Nguồn thực hiện CSXH thường lấy từ ngân sách nhà nước và thu nhập của thành phần kinh tế tập

thể, nên rất hạn hẹp; không đủ bảo đảm các yêu cầu giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra, làm cho CSXH không còn là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Do vậy, khi chuyển sang cơ chế kinh tế phát triển sản xuất hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng XHCN thì CSXH cũng phải thay đổi. Phải thiết lập hệ thống bảo đảm XH mới phù hợp với cơ chế kinh tế hiện nay. Bảo đảm xã hội là chức năng vốn có của một xã hội chỉ có khác nhau về quan điểm, về mục tiêu, cách thức bảo đảm xã hội như thế nào? Hệ thống bảo đảm XH trong cơ chế thị trường bao gồm hệ thống bảo đảm XH của nhà nước và hệ thống bảo đảm XH của nhân dân, tổ chức phi chính phủ.

Khi chuyển sang cơ chế thị trường ta có những thuận lợi cơ bản là có những nhân tố kích thích phát triển mọi cá nhân, tập thể, tổ chức và toàn xã hội tham gia giải quyết các vấn đề XH. Bằng lao động và thu nhập của mình, con người tự giải quyết các nhu cầu xã hội của mình, tự điều chỉnh các nhu cầu XH cho phù hợp với hoàn cảnh và thực trạng kinh tế. Nhà nước sẽ huy động thêm các nguồn đóng góp của XH để giải quyết các nhu cầu xã hội, của các tầng lớp dân cư ít hoặc không có khả năng tự giải quyết. Nhưng quan trọng hơn là nhà nước có biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, tăng thu nhập của mỗi thành viên, của ngân sách, do đó tăng thêm mức thỏa mãn các nhu cầu giải quyết trong lĩnh vực xã hội.

Bên cạnh mặt thuận lợi nói là mặt không thuận lợi, mặt khó khăn không nhỏ. Cơ chế thị trường lại khiến cái hố ngăn cách giữa người giàu và người nghèo ngày càng sâu hơn, là số người thất nghiệp ném ra

vĩa hè ngày càng tăng, là tệ nạn XH ngày càng tăng...Tuy nhiên, những khó khăn đó nhà nước có thể giải quyết bằng các chính sách và luật pháp điều tiết thu nhập, dùng chính sách thuế để "phân phối lại" thu nhập quốc dân, bảo đảm công bằng xã hội. Dùng ngân sách nhà nước và các chính sách khác huy động sự đóng góp của nhân dân và các tổ chức quốc tế tham gia cứu trợ bộ phận dân cư gặp khó khăn trong xã hội. Nhà nước dùng chính sách khuyến khích đào tạo và mở rộng ngành nghề, bằng các công cụ điều tiết vĩ mô và kết hợp nhiều biện pháp, trong đó các biện pháp kinh tế có tác dụng rất lớn trong kinh tế thị trường.

Có thể nói chính sách XH đang đối diện với thực tế nóng bỏng và phức tạp của sự nghiệp đổi mới. Muốn tạo ra nguồn động lực thúc đẩy tính cơ động xã hội, muốn chuyển đổi cơ cấu xã hội thuận lợi cho sự phát triển bền vững phải giải đáp hàng loạt những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc hoạch định chính sách XH trước mắt cũng như lâu dài. Phương hướng lớn của CSXH ở nước ta hiện nay là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng, kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất với đời sống tinh thần, giữa đáp ứng các yêu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài, giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội.

Nhiệm vụ và nội dung của CSXH trong những năm trước mắt, phải giải quyết một số vấn đề XH sau đây:

- Chính sách giải quyết việc làm:

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, mọi công dân, mọi nhà đầu tư mở mang ngành nghề, tạo nhiều công việc làm cho người lao động, phấn đấu giảm đáng kể tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn.

- Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình:

Kiến toàn hệ thống tổ chức làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến tận cơ sở, nhất là nông thôn và miền núi. Phấn đấu hạ tỉ lệ tăng dân số không quá 1,8% vào năm 2000.

- Chính sách bảo vệ sức khỏe:

Phấn đấu đến năm 2000 giảm hẳn tình trạng suy dinh dưỡng và tỉ lệ mắc bệnh. Cải thiện các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe của người dân, nhất là sức khỏe của bà mẹ; trẻ em; nâng cao tuổi thọ bình quân và giảm tỉ lệ tử vong.

Thực hiện tốt xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

- Đẩy lùi các tệ nạn xã hội:

Tìm đúng nguyên nhân của tệ nạn xã hội; thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp giáo dục, kinh tế, hành chính và luật pháp để phòng chống có hiệu quả tệ cờ bạc, ma túy, mua bán dâm.

- Chính sách giáo dục và đào tạo:

Giáo dục và đào tạo được Đảng và nhà nước ta xác định là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực bồi dưỡng nhân tài. Có chính sách và biện pháp kiên quyết ngăn chặn tình trạng xuống cấp trong giáo dục đào tạo. Phấn đấu hoàn thành phổ cập tiểu học trong cả nước, phổ cập trung học cơ sở ở những thành phố lớn, khu công nghiệp tập trung. Nhà nước có chính sách bảo đảm cho con em các gia đình trong diện chính sách, gia đình nghèo đều có điều kiện được học tập. Nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo từ 10% hiện nay lên khoảng 22 - 25%. Thu hút nguồn đầu tư từ các cộng đồng, các giới, kể cả giới kinh doanh trong và ngoài nước cho giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo.

Chính sách XH bao trùm mọi mặt cuộc sống của con người, điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc. Coi nhẹ chính sách xã hội tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

Cách nhìn nhận đó của nghị quyết đại hội lần VI và lần VII của Đảng đã có một lực tác động làm cho mối quan tâm đến CSXH ngày càng đúng đắn, hiệu quả và càng hoàn thiện hơn ■

Tài liệu tham khảo:

Những nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội và chính sách xã hội, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, HN, 1994.

Văn kiện ĐCSVN đại hội VI, VII.

